

Số: 02/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm BC, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị Tuyết M, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Bản Mần, xã Tân Thịnh, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 30, tổ dân phố CT, thị trấn CT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Về số tiền nợ gốc: Chị Hoàng Thị Nh và đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị Tuyết M là ông Bùi Doãn Sâm thống nhất xác định chị Vũ Thị Tuyết M nợ chị Hoàng Thị Nh số tiền nợ gốc là 200.000.000<sup>d</sup> (hai trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 25/6/2021 và 284.000.000<sup>d</sup> (hai trăm tám mươi tư triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 06/7/2021. Tổng số tiền nợ gốc chị Vũ Thị Tuyết M nợ chị Hoàng Thị Nh là 484.000.000<sup>d</sup> (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng).

Về trách nhiệm trả nợ: Chị Vũ Thị Tuyết M có trách nhiệm trả nợ chị Hoàng Thị Nh 200.000.000<sup>d</sup> (hai trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày

25/6/2021 và 284.000.000<sup>d</sup> (hai trăm tám mươi tư triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 06/7/2021. Tổng số tiền chị Vũ Thị Tuyết M phải trả chị Hoàng Thị Nh là 484.000.000<sup>d</sup> (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ: Chị Hoàng Thị Nh và đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị Tuyết M là ông Bùi Doãn Sâm thống nhất thỏa thuận chị Vũ Thị Tuyết M phải có trách nhiệm trả nợ chị Hoàng Thị Nh tổng số tiền nợ gốc là 484.000.000<sup>d</sup> (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng) vào ngày 30/4/2022.

- Về tiền lãi: Số tiền lãi của tổng số tiền nợ gốc 484.000.000<sup>d</sup> (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng) chị Hoàng Thị Nh tính từ ngày 25/6/2021 đến ngày 06/10/2021 là 24.189.000<sup>d</sup> (Hai mươi tư triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng), chị Hoàng Thị Nh tự nguyện không yêu cầu và không yêu cầu chị Vũ Thị Tuyết M phải trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

## 2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị Tuyết M tự nguyện chịu 11.680.000<sup>d</sup> (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả chị Hoàng Thị Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.163.000<sup>d</sup> (Mười hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004459 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**